



Phiên bản 7.0 (2021)

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA LIÊN MINH DOANH NGHIỆP CÓ TRÁCH NHIỆM

Quy Tắc Ứng Xử của Liên Minh Doanh Nghiệp Có Trách Nhiệm (Responsible Business Alliance, RBA), trước đây là Electronic Industry Citizenship Coalition (EICC), đưa ra các tiêu chuẩn để đảm bảo rằng điều kiện làm việc trong ngành hoặc các ngành điện tử, trong đó điện tử là thành phần chính yếu và các chuỗi cung ứng của ngành được an toàn, người lao động được đối xử tôn trọng và đàng hoàng, và các hoạt động kinh doanh được tiến hành có trách nhiệm với môi trường và có đạo đức.

Được coi là một phần của ngành điện tử và trong phạm vi Quy tắc này là tất cả các tổ chức có thể thiết kế, tiếp thị, sản xuất, cung cấp hàng hóa và dịch vụ được sử dụng để sản xuất hàng điện tử. Quy tắc có thể được bất kỳ doanh nghiệp nào trong lĩnh vực điện tử tự nguyện chấp nhận và sau đó được doanh nghiệp đó áp dụng cho chuỗi cung ứng và các nhà thầu phụ của mình, bao gồm cả các nhà cung cấp lao động hợp đồng.

Để thông qua Quy Tắc và trở thành một bên tham gia (“Bên Tham Gia”), doanh nghiệp cần xác nhận việc ủng hộ Quy Tắc và tích cực theo đuổi việc tuân thủ Quy Tắc và các tiêu chuẩn thiết lập trong Quy Tắc phù hợp với một hệ thống quản lý tại đây.

Các bên tham gia phải coi Quy Tắc là một sáng kiến của toàn bộ chuỗi cung ứng. Ở mức tối thiểu, Bên Tham Gia cũng cần yêu cầu các nhà cung cấp ở bậc tiếp theo thừa nhận và thực hiện Quy Tắc.

Điều cơ bản để áp dụng Quy Tắc là hiểu được rằng một doanh nghiệp, trong mọi hoạt động của mình, phải hoạt động tuân thủ đầy đủ pháp luật, các quy tắc và quy định của các quốc gia nơi doanh nghiệp đó hoạt động.¹ Quy Tắc khuyến khích Bên Tham Gia vượt ra ngoài việc tuân thủ pháp luật, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận để nâng cao trách nhiệm về môi trường và xã hội cũng như đạo đức trong kinh doanh. Trong mọi trường hợp, việc tuân thủ Bộ Quy tắc này không được vi phạm luật pháp địa phương. Tuy nhiên, nếu có những tiêu chuẩn khác nhau giữa Bộ Quy tắc của RBA và luật pháp địa phương, RBA định nghĩa sự tuân thủ là đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt nhất. Phù hợp với Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn về Quyền Kinh Doanh và Con Người của Liên Hiệp Quốc, các quy định trong Quy Tắc này được bắt nguồn từ và tôn trọng các tiêu chuẩn quốc tế được thừa nhận bao gồm Tuyên Bố Các Nguyên Tắc Cơ Bản và Các Quyền Tại Nơi Làm Việc của ILO (Tổ Chức Lao Động Quốc Tế) và Tuyên Ngôn về Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc.

RBA cam kết lấy ý kiến đóng góp thường xuyên từ các bên liên quan trong quá trình tiếp tục phát triển và thực hiện các Quy Tắc Ứng Xử.

Quy Tắc bao gồm 5 phần. Phần A, B, và C lần lượt vạch ra các tiêu chuẩn về Lao động, Y tế và An toàn, và Môi trường. Phần D bổ sung các tiêu chuẩn liên quan đến đạo đức trong kinh

¹ Quy Tắc không nhằm tạo ra quyền lợi mới và bổ sung cho bên thứ ba, bao gồm cả cho công nhân. Quy Tắc Ứng Xử của Liên Minh Doanh Nghiệp Có Trách Nhiệm Phiên Bản 7.0



Responsible Business Alliance

Advancing Sustainability Globally

doanh. Phần E vạch ra các yếu tố của một hệ thống được chấp nhận để quản lý việc tuân thủ Quy Tắc này.



A. LAO ĐỘNG

Các Bên Tham Gia cam kết bảo vệ quyền của người lao động và đối xử với họ một cách đàng hoàng và tôn trọng theo cách hiểu của cộng đồng quốc tế. Điều này được áp dụng đối với tất cả người lao động bao gồm cả lao động tạm thời, di cư, sinh viên, hợp đồng, trực tiếp và bất kỳ kiểu người lao động nào khác. Các tiêu chuẩn được công nhận, như được nêu trong phần Tài Liệu Tham Khảo, được sử dụng trong quá trình soạn thảo Quy Tắc và có thể là một nguồn bổ sung thông tin hữu ích.

Các tiêu chuẩn lao động là:

1) Tự Do Lựa Chọn Việc Làm

Lao động cưỡng bức, ép buộc (bao gồm cả gán nợ) hoặc có giao kèo, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc bóc lột, nô lệ hay buôn bán người sẽ không được cho phép. Điều này bao gồm vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người bằng cách đe dọa, vũ lực, ép buộc, bắt cóc hay gian lận để có lao động hoặc dịch vụ. Sẽ không có hạn chế bất hợp lý về quyền tự do di chuyển của người lao động tại cơ sở bên cạnh các hạn chế bất hợp lý về vào hoặc ra khỏi các cơ sở do công ty cung cấp, bao gồm ký túc xá hoặc khu nhà ở của công nhân, nếu có. Là một phần của quá trình tuyển dụng, tất cả người lao động phải được cung cấp hợp đồng lao động bằng văn bản ở ngôn ngữ mẹ đẻ của họ có chứa mô tả về các điều khoản và điều kiện làm việc. Lao động nhập cư nước ngoài phải nhận được một văn bản hợp đồng lao động trước khi người lao động rời khỏi đất nước của mình. Và hợp đồng đó sẽ không được thay thế hoặc có (những) thay đổi khi người lao động đến nước tiếp nhận trừ khi những thay đổi này được thực hiện để đáp ứng luật địa phương và đặt ra các điều khoản công bằng hoặc tốt hơn. Tất cả các công việc phải mang tính tự nguyện và công nhân sẽ được tự do rời bỏ công việc bất cứ lúc nào hoặc chấm dứt việc làm của họ mà không bị phạt nếu đã gửi thông báo trước trong khoảng thời gian hợp lý theo hợp đồng của người lao động. Nhà tuyển dụng, các đại lý và đại lý thứ cấp không được giữ hoặc hủy, che giấu, tịch thu hoặc từ chối việc nhân viên tiếp cận giấy tờ nhập cư hoặc nhận dạng của mình, chẳng hạn như thẻ căn cước do chính phủ cấp, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động. Chủ lao động chỉ có thể giữ giấy tờ nếu điều này là theo yêu cầu của luật pháp. Trong trường hợp này, không được từ chối cho người lao động tiếp cận giấy tờ của họ. Người lao động không phải trả phí tuyển dụng hoặc các khoản phí khác liên quan đến việc làm của họ cho đại lý hoặc đại lý thứ cấp của nhà tuyển dụng. Nếu phát hiện người lao động phải trả những khoản phí như vậy, khoản tiền đó sẽ được hoàn trả cho người lao động.

2) Người Lao Động Trẻ Tuổi

Không được sử dụng lao động trẻ em trong bất kỳ giai đoạn sản xuất nào. Thuật ngữ “trẻ em” chỉ bất kỳ người nào dưới 15 tuổi, hoặc dưới độ tuổi phải hoàn thành giáo dục bắt buộc, hoặc dưới độ tuổi lao động tối thiểu trong nước, trường hợp có độ tuổi lớn nhất sẽ được áp dụng.



Bên Tham Gia phải triển khai một cơ chế thích hợp để xác minh tuổi của người lao động. Việc sử dụng các chương trình học tập tại nơi làm việc hợp pháp, tuân thủ tất cả các điều luật và quy định, được hỗ trợ. Lao động dưới 18 tuổi (Lao Động Trẻ) không được thực hiện công việc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe hoặc sự an toàn của bản thân, bao gồm cả ca đêm và làm thêm giờ. Bên Tham Gia phải đảm bảo quản lý phù hợp lao động là sinh viên thông qua việc duy trì đúng hồ sơ viên, thẩm định nghiêm ngặt các đối tác giáo dục và bảo vệ quyền của sinh viên theo pháp luật và các quy định hiện hành. Bên tham gia sẽ cung cấp hỗ trợ thích hợp và đào tạo cho tất cả các công nhân sinh viên. Nếu luật pháp địa phương không quy định, mức tiền lương cho người lao động là sinh viên, thực tập và học nghề phải ít nhất bằng mức lương của người lao động ở cấp mới vào khác thực hiện nhiệm vụ tương đương hoặc tương tự. Nếu phát hiện vấn đề lao động trẻ em, hỗ trợ/khắc phục sẽ được cung cấp.

3) Giờ Làm Việc

Các nghiên cứu về thực tiễn kinh doanh cho thấy mối liên hệ rõ ràng giữa sự căng thẳng của người lao động với giảm năng suất làm việc, tăng biến động nhân sự và tăng chấn thương và bệnh tật. Thời gian làm việc không được vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật địa phương. Ngoài ra, một tuần làm việc không được nhiều hơn 60 giờ mỗi tuần, bao gồm cả làm thêm giờ, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Tất cả thời gian làm thêm phải là tự nguyện. Người lao động được phép nghỉ ít nhất một ngày mỗi bảy ngày.

4) Tiền Lương và Phúc Lợi

Tiền lương trả cho người lao động phải tuân theo tất cả các điều luật tiền lương hiện hành, bao gồm những điều luật liên quan đến mức lương tối thiểu, giờ làm thêm và phúc lợi bắt buộc hợp pháp. Theo luật pháp địa phương, người lao động phải được trả lương thêm giờ ở mức lương cao hơn mức lương theo giờ thông thường. Không được phép khấu trừ từ tiền lương dưới dạng biện pháp kỷ luật. Trong mỗi kỳ lương, người lao động phải được cung cấp sao kê tiền lương kịp thời và dễ hiểu bao gồm đầy đủ thông tin để xác minh tiền lương chính xác cho công việc đã thực hiện. Tất cả hoạt động sử dụng lao động tạm thời, gửi đi công tác và thuê ngoài cần nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

5) Đối Xử Nhân Đạo

Không có đối xử thô bạo hoặc vô nhân đạo bao gồm bạo lực, bạo lực theo giới tính, quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, nhục hình, ép buộc tinh thần hoặc thể chất hoặc ngược đãi bằng lời nói người lao động; cũng không được đe dọa về việc đối xử như vậy. Các chính sách và thủ tục kỷ luật hỗ trợ các yêu cầu này phải được xác định rõ ràng và thông báo cho người lao động.

6) Không Phân Biệt Đối Xử/Không Quấy Rối

Các Bên Tham Gia phải cam kết không tạo môi trường làm việc quấy rối và phân biệt đối xử bất hợp pháp với người lao động. Các công ty không được tham gia vào phân biệt đối xử hoặc quấy rối vì các lý do chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, bản dạng Quy Tắc Ứng Xử của Liên Minh Doanh Nghiệp Có Trách Nhiệm Phiên Bản 7.0



giới và biểu hiện giới, nguồn gốc dân tộc hoặc quốc gia, khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên công đoàn, tình trạng cựu chiến binh, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc trạng thái hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và việc làm như: tiền lương, thăng chức, thưởng và tiếp cận đào tạo. Người lao động phải được cung cấp địa điểm phù hợp cho các hoạt động tôn giáo. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng không phải trải qua xét nghiệm y tế, bao gồm thử thai hoặc kiểm tra trình tiết, hoặc kiểm tra thân thể có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử. Công ước này được soạn thảo dựa trên Công Ước Chống Phân Biệt Đối Xử (Việc Làm và Nghề Nghiệp) của ILO (Số 111).

7) Tự Do Lập Hội

Theo luật pháp địa phương, các bên tham gia phải tôn trọng quyền của tất cả người lao động được thành lập và gia nhập công đoàn theo sự lựa chọn riêng của họ, thương lượng tập thể và tham gia vào các hội hòa bình cũng như tôn trọng quyền của người lao động tránh tham gia các hoạt động như vậy. Người lao động và/hoặc đại diện của họ phải có khả năng giao tiếp một cách cởi mở và chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm với ban quản lý liên quan đến điều kiện làm việc và các thực tiễn quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối.



B. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Các Bên Tham Gia hiểu được rằng ngoài việc giảm thiểu tỷ lệ mắc thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc, một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh sẽ nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính nhất quán trong sản xuất và giữ chân người lao động và tinh thần của người lao động. Các Bên Tham Gia cũng hiểu được rằng ý kiến đóng góp của người lao động cũng như giáo dục liên tục dành cho họ là cần thiết để xác định và giải quyết các vấn đề sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc.

Các hệ thống quản lý được công nhận như ISO 45001 và Hướng dẫn của ILO về An Toàn Vệ Sinh Lao Động đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo Quy Tắc và có thể là nguồn bổ sung thêm thông tin hữu ích.

Các tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn là:

1) An Toàn Lao Động

Người lao động tiếp xúc với các mối nguy tiềm ẩn (ví dụ, hóa chất, nguồn điện và năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ và nguy cơ bị rơi, v.v.) cần được xác định và kiểm soát, giảm thiểu theo Bảng Kiểm soát, bao gồm loại bỏ mối nguy hiểm, thay thế quy trình hoặc vật liệu, kiểm soát thông qua thiết kế phù hợp, áp dụng các biện pháp kiểm soát kỹ thuật và quản lý, bảo trì phòng ngừa và quy trình làm việc an toàn (bao gồm cả thiết bị khóa/niêm) và đào tạo về sức khỏe và an toàn liên tục. Trong trường hợp không thể kiểm soát đầy đủ các mối nguy bằng các phương tiện này, công nhân phải được cung cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp, được bảo trì tốt cùng tài liệu giáo dục về các rủi ro gắn liền với những mối nguy đó. Phải có các bước hợp lý để loại trừ phụ nữ mang thai và phụ nữ đang nuôi con nhỏ khỏi các điều kiện làm việc có nguy cơ cao, loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc cho phụ nữ mang thai và phụ nữ đang nuôi con nhỏ, bao gồm những mối nguy có liên quan đến công việc của họ, đồng thời phải cung cấp các tiện nghi hợp lý cho các bà mẹ đang nuôi con nhỏ.

2) Chuẩn Bị Cho Tình Huống Khẩn Cấp

Các tình huống và sự cố khẩn cấp tiềm ẩn được xác định và đánh giá, và tác động của chúng được giảm thiểu bằng cách thực hiện các kế hoạch khẩn cấp và thủ tục ứng phó bao gồm: báo cáo khẩn cấp, thông báo cho nhân viên và thủ tục sơ tán, đào tạo và diễn tập cho công nhân. Diễn tập tình huống khẩn cấp phải được thực hiện ít nhất hàng năm hoặc theo yêu cầu của luật pháp địa phương, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn. Các kế hoạch khẩn cấp cũng nên bao gồm thiết bị phát hiện và dập lửa phù hợp, lối ra thông thoáng và không bị cản trở, cơ sở vật chất thoát hiểm đầy đủ, thông tin liên hệ cho nhân viên ứng phó khẩn cấp và kế hoạch phục hồi. Kế hoạch và quy trình đó phải tập trung vào việc giảm thiểu tác hại đến mạng sống, môi trường và tài sản.



3) Thương Tích và Bệnh Nghề Nghiệp

Cần có sẵn các quy trình và hệ thống để ngăn chặn, quản lý, theo dõi và báo cáo thương tích và bệnh nghề nghiệp bao gồm các quy định sau: khuyến khích người lao động báo cáo; phân loại và ghi lại các vụ việc chấn thương và bệnh tật; cung cấp điều trị y tế cần thiết; điều tra vụ việc và thực hiện các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân; và tạo điều kiện cho người lao động trở lại làm việc.

4) Vệ Sinh Công Nghiệp

Người lao động tiếp xúc với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý cần được xác định, đánh giá và kiểm soát theo Bảng Kiểm Soát. Nếu xác định được bất kỳ mối nguy hiểm tiềm ẩn nào, các bên tham gia sẽ tìm cơ hội để loại bỏ và/hoặc giảm thiểu các mối nguy hiểm tiềm ẩn. Nếu không thể loại bỏ hoặc giảm thiểu, các mối nguy hiểm ẩn sẽ được loại bỏ hoặc kiểm soát thông qua thiết kế hợp lý, kiểm soát kỹ thuật và hành chính. Khi các mối nguy không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các phương tiện như vậy, người lao động phải được cấp miễn phí và sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp, được bảo dưỡng tốt. Các chương trình bảo vệ phải liên tục và bao gồm các tài liệu giáo dục về những rủi ro liên quan đến những nguy cơ này.

5) Công Việc Đòi Hỏi Thể Chất

Người lao động tiếp xúc với các mối nguy trong các công việc đòi hỏi khát khe về thể chất, bao gồm cả xử lý vật liệu bằng tay và nâng vật nặng hoặc nâng lặp lại, đứng lâu và nhiệm vụ lắp ráp có tính lặp lại hoặc lực cần phải được xác định, đánh giá và kiểm soát.

6) Bảo Vệ Máy Móc

Phải đánh giá các mối nguy trong quá trình sản xuất và máy móc khác. Bảo vệ, khoá liên động và các rào cản phải được cung cấp và duy trì đúng nơi máy móc tạo ra mối nguy gây thương tích cho người lao động.

7) Vệ Sinh, Thực Phẩm và Nhà Ở

Người lao động phải được sẵn sàng tiếp cận cơ sở vật chất vệ sinh sạch sẽ, nước uống và chuẩn bị thức ăn vệ sinh, lưu trữ và nơi ăn uống. Ký túc xá cho người lao động do Bên Tham Gia hoặc một công ty lao động cung cấp phải được duy trì sạch sẽ và an toàn và có lối ra khẩn cấp phù hợp, nước nóng để tắm và tắm vòi sen, nhiệt và thông gió đầy đủ, nơi bảo quản đồ dùng cá nhân và tài sản có giá trị an toàn và không gian cá nhân hợp lý cùng với quyền ra vào phù hợp.

8) Phổ Biến Về Sức Khỏe và An Toàn

Các Bên Tham Gia phải cung cấp cho người lao động thông tin và chương trình huấn luyện Quy Tắc Ứng Xử của Liên Minh Doanh Nghiệp Có Trách Nhiệm Phiên Bản 7.0



về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc bằng ngôn ngữ của người lao động hoặc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được về tất cả các mối nguy hiểm tại nơi làm việc mà người lao động bị phơi nhiễm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các mối nguy hiểm về cơ khí, điện, hóa chất và các mối nguy vật lý. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được đăng rõ ràng tại cơ sở hoặc đặt tại địa điểm nơi nhân viên dễ nhận thấy và tiếp cận. Các chương trình đào tạo phải được cung cấp cho tất cả người lao động trước khi bắt đầu công việc và thường xuyên sau đó. Người lao động được khuyến khích nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào về sức khỏe và an toàn mà không bị trả đũa.



C. MÔI TRƯỜNG

Các Bên Tham Gia hiểu rằng trách nhiệm môi trường là một phần không thể thiếu khi sản xuất ra các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Các Bên Tham Gia phải xác định các tác động môi trường và giảm thiểu những hưởng xấu đến cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động sản xuất, đồng thời với việc bảo vệ sức khỏe và an toàn của công chúng. Các hệ thống quản lý được công nhận như ISO 14001 và Hệ Thống Kiểm Toán và Kiểm Soát Sinh Thái (EMAS) đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo quy tắc và có thể là một nguồn bổ sung thông tin hữu ích.

Các tiêu chuẩn môi trường là:

1) Giấy Phép và Báo Cáo Môi Trường

Phải xin, duy trì và luôn cập nhật tất cả các giấy phép môi trường cần thiết (ví dụ như giám sát xả chất thải), phê duyệt và đăng ký và các yêu cầu hoạt động và báo cáo của giấy phép đều phải tuân theo.

2) Phòng Chống Ô Nhiễm và Giảm Sử Dụng Tài Nguyên

Phát thải và thải các chất gây ô nhiễm và việc tạo ra chất thải phải được giảm thiểu hoặc loại bỏ tại nguồn hoặc bằng các biện pháp như bổ sung các thiết bị kiểm soát ô nhiễm; sửa đổi quy trình sản xuất, các quy trình bảo trì cơ sở; hoặc bằng các phương thức khác. Việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bao gồm nước, nhiên liệu hoá thạch, khoáng sản và các sản phẩm từ rừng nguyên sinh phải được bảo tồn bằng cách thực hiện các biện pháp như thay đổi quy trình sản xuất, quy trình bảo trì cơ sở, thay thế vật liệu, tái sử dụng, bảo tồn, tái chế hoặc các phương thức khác.

3) Các Chất Độc Hại

Hóa chất, rác thải và các vật liệu khác tạo ra mối nguy cho con người hoặc môi trường cần được xác định, ghi nhãn và quản lý để đảm bảo việc xử lý, vận chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và loại bỏ an toàn.

4) Chất Thải Rắn

Các Bên Tham Gia phải thực hiện cách tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu và loại bỏ hoặc tái chế chất thải rắn (không độc hại) có trách nhiệm.



5) Phát Thải Ra Không Khí

Việc phát thải các hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, sơn khí, các chất ăn mòn, các loại hạt, chất làm suy giảm ozone và các phụ phẩm đốt cháy được tạo ra từ các hoạt động cần được phân loại, thường xuyên theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi được thải ra. Các chất làm suy giảm ozon sẽ được quản lý hiệu quả theo Nghị định thư Montreal và các quy định hiện hành. Các Bên Tham Gia phải thực hiện việc giám sát thường xuyên hiệu suất của các hệ thống kiểm soát phát thải ra không khí của mình.

6) Hạn Chế Vật Liệu

Các Bên Tham Gia phải tuân thủ tất cả luật pháp, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng về việc cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong các sản phẩm và sản xuất, bao gồm ghi nhãn để tái chế và loại bỏ.

7) Quản Lý Nước

Các Bên Tham Gia phải thực hiện chương trình quản lý nước có ghi chép, mô tả và giám sát nguồn nước, việc sử dụng và xả nước; tìm kiếm cơ hội để bảo tồn nguồn nước; và kiểm soát các kênh nhiễm bẩn. Tất cả nước thải phải được phân loại, theo dõi, kiểm soát và xử lý theo quy định trước khi xả hoặc thải bỏ. Các Bên Tham Gia phải tiến hành giám sát thường xuyên hiệu suất của các hệ thống xử lý và chứa nước thải nhằm đảm bảo hiệu suất tối ưu và tuân thủ quy định.

8) Tiêu Thụ Năng Lượng và Phát Thải Khí Nhà Kính

Các Bên Tham Gia phải thiết lập mục tiêu giảm khí nhà kính trên toàn công ty. Cần theo dõi và ghi hồ sơ việc tiêu thụ năng lượng và mọi phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1 và 2 và báo cáo công khai theo mục tiêu giảm khí nhà kính. Các Bên Tham Gia cần tìm phương pháp để nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính của mình.



D. ĐẠO ĐỨC

Để đáp ứng các trách nhiệm xã hội và đạt được thành công trên thương trường, các Bên Tham Gia và đại lý của mình cần duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất bao gồm:

1) Liêm Chính Trong Kinh Doanh

Cần duy trì các tiêu chuẩn liêm chính cao nhất trong tất cả các giao dịch kinh doanh. Các Bên Tham Gia phải có chính sách không khoan nhượng để nghiêm cấm bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tống tiền và biển thủ.

2) Lợi Thế Không Chính Đáng

Không được hứa hẹn, cung cấp, ủy quyền, tặng hoặc nhận hối lộ hoặc các phương thức khác để đạt được lợi thế không chính đáng hoặc không phù hợp. Điều cấm này bao gồm việc hứa hẹn, cung cấp, ủy quyền, tặng hoặc nhận bất cứ thứ gì có giá trị, dù trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một bên thứ ba, nhằm có được hoặc duy trì công việc kinh doanh, trao công việc kinh doanh cho bất kỳ ai hoặc để đạt được một lợi thế không chính đáng. Cần triển khai các quy trình giám sát, lưu giữ hồ sơ và thực thi để đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng.

3) Công Bố Thông Tin

Tất cả các giao dịch kinh doanh cần được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách kinh doanh và hồ sơ của Bên Tham Gia. Thông tin về lao động, sức khỏe và an toàn, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh của bên tham gia cần được công bố phù hợp với các quy định áp dụng và các thực tiễn hiện hành của ngành. Việc giả mạo hồ sơ hoặc viện dẫn sai điều kiện hoặc các thực tiễn trong chuỗi cung ứng là điều không thể chấp nhận.

4) Tài Sản Sở Hữu Trí Tuệ

Phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; phải thực hiện chuyển giao công nghệ và bí quyết theo cách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; và phải bảo vệ thông tin khách hàng và nhà cung cấp.

5) Kinh Doanh, Quảng Cáo và Cạnh Tranh Công Bằng

Cần duy trì tiêu chuẩn kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng.



6) Bảo Vệ Danh Tính và Không Trả Đũa

Cần duy trì các chương trình đảm bảo tính bí mật, ẩn danh và bảo vệ nhà cung cấp và các nhân viên tố cáo² trừ khi bị pháp luật cấm. Bên Tham Gia phải có quy trình trao đổi thông tin dành cho nhân viên để họ có thể nêu lên bất kỳ mối quan tâm nào mà không sợ bị trả đũa.

7) Tìm Nguồn Cung Ứng Khoáng Sản Có Trách Nhiệm

Các Bên Tham Gia phải có chính sách và tiến hành thẩm định nguồn và chuỗi lưu trữ tantali, thiếc, vonfram và vàng trong các sản phẩm họ sản xuất để đảm bảo một cách hợp lý rằng các khoáng sản này được lấy từ nguồn phù hợp với Hướng Dẫn Thẩm Định của Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế (Economic Co-operation and Development, OECD) về Cung Ứng Có Trách Nhiệm Các Khoáng Sản Từ Khu Vực Bị Ảnh Hưởng Do Xung Đột Và Khu Vực Có Nguy Cơ Cao hoặc khung thẩm định tương đương và được công nhận.

8) Quyền riêng tư

Các Bên Tham Gia phải cam kết bảo vệ các kỳ vọng về quyền riêng tư hợp lý đối với thông tin cá nhân của tất cả những người họ hợp tác cùng, bao gồm cả các nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên. Các Bên Tham Gia phải tuân thủ luật quyền riêng tư và an ninh thông tin và các yêu cầu của cơ quan quản lý khi thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ thông tin cá nhân.

² 1 Định nghĩa người tố cáo: Bất kỳ người nào khai báo về hành vi sai trái của một nhân viên hoặc quản lý của một công ty, hay của một viên chức nhà nước hoặc cơ quan quản lý.



E. HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Các Bên Tham Gia cần thông qua hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Quy Tắc này. Hệ thống quản lý sẽ được thiết kế để đảm bảo: (a) phù hợp với pháp luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến các hoạt động và sản phẩm của bên tham gia; (b) phù hợp với Quy Tắc này; và (c) xác định và giảm thiểu rủi ro hoạt động liên quan đến Quy Tắc này. Hệ thống cũng cần tạo điều kiện cho việc cải tiến liên tục.

Hệ thống quản lý cần có những yếu tố sau:

1) Cam Kết Của Công Ty

Tuyên bố chính sách về trách nhiệm xã hội và môi trường của công ty khẳng định việc Bên Tham Gia cam kết tuân thủ và cải tiến liên tục, được ban quản lý điều hành chứng thực và treo tại cơ sở ở ngôn ngữ địa phương.

2) Trách Nhiệm Và Trách Nhiệm Giải Trình Của Ban Quản Lý

Bên Tham Gia xác định rõ giám đốc điều hành và (các) đại diện của công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Ban quản lý cấp cao đánh giá tình trạng của hệ thống quản lý một cách thường xuyên.

3) Yêu Cầu Pháp Lý và Của Khách Hàng

Có quy trình xác định, giám sát và hiểu các điều luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng, bao gồm các yêu cầu của Quy Tắc này.

4) Đánh Giá Rủi Ro và Quản Lý Rủi Ro

Có quy trình xác định việc tuân thủ pháp luật, thực hành môi trường, sức khỏe và an toàn³ và lao động cùng các rủi ro về đạo đức liên quan đến các hoạt động của Bên Tham Gia. Xác định tầm quan trọng tương đối của mỗi rủi ro và thực hiện các biện pháp kiểm soát theo thủ tục và hữu hình phù hợp để kiểm soát rủi ro được xác định và đảm bảo tuân thủ quy định.

5) Mục Tiêu Cải Thiện

Có các mục tiêu, mục đích và kế hoạch triển khai hoạt động bằng văn bản để cải thiện hoạt

³ Khu vực được bao gồm trong đánh giá rủi ro sức khỏe và an toàn môi trường là các khu vực sản xuất, cơ sở kho và lưu trữ, thiết bị hỗ trợ nhà máy/cơ sở, phòng thí nghiệm và các khu vực làm xét nghiệm, thiết bị vệ sinh (nhà tắm), nhà bếp/phòng ăn và nhà ở/ký túc xá dành cho người lao động.



động xã hội, môi trường, sức khỏe và an toàn của Bên Tham Gia, bao gồm đánh giá định kỳ hoạt động của Bên Tham Gia trong việc đạt được những mục tiêu đó.

6) Đào Tạo

Có các chương trình đào tạo quản lý và người lao động để thực hiện các chính sách, thủ tục và mục tiêu cải thiện của Bên Tham Gia và để đáp ứng yêu cầu pháp lý hiện hành và của cơ quan quản lý.

7) Trao Đổi Thông Tin

Có quy trình trao đổi thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, thực tiễn, kỳ vọng và hiệu suất của Bên Tham Gia đối với người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.

8) Phản Hồi, Tham Gia và Khiếu Nại của Nhân Viên

Có quy trình liên tục, bao gồm cơ chế khiếu nại hiệu quả, để đánh giá việc người lao động hiểu được và thu thập thông tin phản hồi về hoặc hành vi vi phạm các thực tiễn và các điều kiện được bao gồm trong Quy Tắc này và thúc đẩy cải tiến liên tục. Người lao động phải được cung cấp một môi trường an toàn để khiếu nại và phản hồi mà không sợ bị trả thù hoặc trả đũa.

9) Kiểm Toán và Đánh Giá

Định kỳ tự đánh giá để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý và của cơ quan quản lý, nội dung của Quy Tắc và các yêu cầu trong hợp đồng với khách hàng liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường.

10) Quy Trình Hành Động Khắc Phục

Có quy trình sửa chữa kịp thời các thiếu sót được xác định thông qua đánh giá, thanh tra, điều tra và rà soát nội bộ hoặc bên ngoài.

11) Tài Liệu và Hồ Sơ

Đảm bảo tạo và duy trì các tài liệu và hồ sơ tuân thủ quy định và phù hợp với các yêu cầu của công ty và bảo mật thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.

12) Trách Nhiệm của Nhà Cung Cấp

Có quy trình trao đổi về các yêu cầu của Quy Tắc này với các nhà cung cấp và để giám sát việc nhà cung cấp tuân thủ Quy Tắc.



THAM KHẢO

Các tiêu chuẩn sau đây được sử dụng trong quá trình soạn thảo Quy Tắc này và có thể là nguồn bổ sung thông tin hữu ích. Các tiêu chuẩn sau đây có thể hoặc không được mỗi Bên Tham Gia xác nhận.

Đạo Luật Bảo Vệ Người Tiêu Dùng và Cải Cách Phố Wall
Dodd-Frank <http://www.sec.gov/about/laws/wallstreetreform-cpa.pdf>

Hệ Thống Quản Lý & Kiểm Toán Sinh Thái

http://ec.europa.eu/environment/emas/index_en.htm Ethical Trading Initiative
www.ethicaltrade.org/

Quy Tắc Thực Hành về An Toàn và Sức Khỏe ILO

www.ilo.org/public/english/protection/safework/cops/english/download/e000013.pdf

Tiêu Chuẩn Lao Động Quốc Tế ILO

www.ilo.org/public/english/standards/norm/whatare/fundam/index.htm

ISO 14001 www.iso.org

Hiệp Hội Phòng Cháy Chữa Cháy Quốc Gia www.nfpa.org

Hướng Dẫn Thẩm Định của OECD về Cung Ứng Có Trách Nhiệm Các Khoáng Sản Từ Khu Vực Bị Ảnh Hưởng Do Xung Đột Và Khu Vực Có Nguy Cơ Cao

<https://www.oecd.org/daf/inv/mne/OECD-Due-Diligence-Guidance-Minerals-Edition3.pdf>

Hướng Dẫn của OECD Cho Các Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia

<http://www.oecd.org/investment/mne/1903291.pdf>

Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền <https://www.un.org/en/universal-declaration-human-rights/>

Công Ước Liên Hợp Quốc về Chống Tham Nhũng

<https://www.unodc.org/unodc/en/treaties/CAC/>

Công Ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ Em

<https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/crc.aspx>

Công Ước của Liên Hợp Quốc về Loại Bỏ Tất Cả Các Hình Thức Phân Biệt Đối Xử Với Phụ Nữ

<https://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/CEDAW.aspx>



Responsible Business Alliance

Advancing Sustainability Globally

Hiệp Ước Toàn Cầu của Liên Hiệp Quốc www.unglobalcompact.org

Quy Định Mua Lại Liên Bang Của Hoa www.acquisition.gov/far/

SA 8000 <https://sa-intl.org/programs/sa8000/>

Tiêu Chuẩn Trách Nhiệm Xã Hội Quốc Tế (Social Accountability International, SAI)
www.sa-intl.org



LỊCH SỬ TÀI LIỆU

Phiên bản 1.0 - Phát hành tháng 10 năm 2004.

Phiên bản 1.1 - Phát hành tháng 5 năm 2005. Tài liệu được chuyển đổi sang định dạng của RBA, sửa đổi bố cục trang nhỏ; không có thay đổi nội dung.

Phiên bản 2.0 - Phát hành tháng 10 năm 2005, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 3.0 - Phát hành tháng 6 năm 2009, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 4.0 - Phát hành tháng 4 năm 2012, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 5.0 - Phát hành tháng 11 năm 2014, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 5.1 - Phát hành tháng 3 năm 2015, có sửa đổi sang A1 với hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016.

Phiên bản 6.0 - Phát hành tháng 1 năm 2018, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 7.0 – Phát hành tháng 1 năm 2021, có sửa đổi nhiều quy định.

Quy Tắc Ứng Xử của RBA ban đầu được một số công ty tham gia sản xuất các sản phẩm điện tử soạn thảo trong khoảng tháng 6 và tháng 10 năm 2004. Các công ty được mời và khuyến khích áp dụng Quy Tắc này. Bạn có thể xem thông tin bổ sung từ:

<http://www.responsiblebusiness.org>

Phiên bản chính thức của Bộ Quy tắc Ứng xử của RBA là bằng tiếng Anh. Bản dịch này được cung cấp để thuận tiện cho bạn.